

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24/4/2025
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đình Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Thủy

2. Bà Nguyễn Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Hoàng Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trịnh Văn T năm 1969.

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (Có mặt).

Bị đơn: Bà Vũ Thị N năm 1977.

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trịnh Văn T trình bày: Ông T và bà N sống với nhau năm 1993, sau đó kết hôn với nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Đ1 (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng hôn nhân do hai bên hoàn toàn tự nguyện. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bắt

đồng quan điểm về tài chính, tình cảm vợ chồng rạn nứt, hai vợ chồng đã nhiều lần tranh luận nhưng không có tiếng nói chung. Nay ông T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông T và bà N được ly hôn.

Về con chung: Có 03 con chung tên Trịnh Tuấn Đ2, sinh ngày 02/9/1994; Trịnh Thị Phương L, sinh ngày 18/7/1996 và Trịnh Quốc T1, sinh ngày 06/10/2001. Do các con đã đủ tuổi trưởng thành (trên 18 tuổi), có công việc riêng, cuộc sống riêng nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập họp lệ bà Vũ Thị N đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng bà N vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 27/02/2025, bà N bày: Đối với yêu cầu ly hôn của ông T bà N không đồng ý. Nếu Tòa án tiếp tục triệu tập thì bà vắng mặt, không tham gia hòa giải và xét xử tại phiên tòa. Ông T yêu cầu ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Theo biên bản xác minh ngày 27/02/2025 và biên bản xác minh ngày 19/3/2025 tại địa phương cung cấp: Cuộc sống hôn nhân của vợ chồng ông T và bà N thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, riêng bị đơn vi phạm các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho ông Trịnh Văn T được ly hôn bà Vũ Thị N; về con chung: Các con đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét; về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; ông T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về quan hệ tranh chấp*: Xuất phát từ việc vợ chồng mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống nên ông T xin ly hôn với bà N; vì vậy đủ cơ sở xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Tòa án đã triệu tập họp lệ bà N tham gia phiên tòa nhưng bà N vắng mặt lần thứ 2 không có lý do vì vậy căn cứ Điều

228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về hôn nhân: Ông Trịnh Văn T và bà Vũ Thị N tự nguyện sống chung và kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Đ1 (nay là huyện Đ) cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/3/2002, đây là hôn nhân hợp pháp. Ông T xin ly hôn vì lý do tình cảm vợ chồng không còn, bà N trình bày không đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Qua xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa ông T và bà N đã xảy ra, các bên không có biện pháp nào cải thiện tình cảm vợ chồng nên mâu thuẫn xảy ra ngày càng trầm trọng, như vậy mục đích hôn nhân giữa ông T và bà N không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của ông T, cho ông T được ly hôn bà N là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông T và bà N có 03 con chung tên Trịnh Tuấn Đ2, sinh ngày 02/9/1994; Trịnh Thị Phương L, sinh ngày 18/7/1996 và Trịnh Quốc T1, sinh ngày 06/10/2001. Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Văn T về việc “Ly hôn” bà Vũ Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Văn T được ly hôn bà Vũ Thị N.

2. Về án phí: Buộc ông T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0008204 ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

3. Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đa Huoai;
- Chi cục THADS huyện Đa Huoai;
- Các đương sự;
- UBND xã Quốc Oai;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Đình Đạo

